

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Đề án “Phát triển sản xuất nông nghiệp và xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn huyện Hoàng Hoá, giai đoạn 2023-2025”

----- & -----

- Căn cứ Quyết định số 66-QĐ/TW, ngày 06/02/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng quy định về thể loại, thẩm quyền ban hành và thể thức văn bản của Đảng;
- Căn cứ Quyết định số 533-QĐ/HU ngày 15/12/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hoàng Hóa ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hoàng Hóa khóa XXVII nhiệm kỳ 2020-2025;
- Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Hoàng Hóa lần thứ XXVII, nhiệm kỳ 2020-2025;
- Thực hiện Chương trình hành động số 02- Ctr/HU ngày 27/8/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXVII, nhiệm kỳ 2020-2025;
- Thực hiện Quyết định số 92-QĐ/HU ngày 30/11/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXVII về ban hành Chương trình “Phát triển nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, giai đoạn 2020-2025”.
- Xét Tờ trình số 67 -TTr/HU, ngày 26/02/2023 của Ban Thường vụ Huyện uỷ Hoàng Hoá về việc đề nghị ban hành các đề án phát triển kinh tế - xã hội, giai đoạn 2023-2025”.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này “Đề án phát triển sản xuất nông nghiệp và xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn huyện Hoàng Hoá, giai đoạn 2023-2025”.

Điều 2. Giao các cấp uỷ Đảng, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể từ huyện đến cơ sở cụ thể hoá thành các kế hoạch, nội dung để thực hiện thành công Đề án này.

Điều 3: Quyết định có hiệu lực từ ngày ký.

Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXVII; các Ban Xây dựng Đảng, HĐND, UBND, MTTQ, các đoàn thể chính trị-xã hội huyện; Đảng ủy các xã, thị trấn và cấp ủy đảng trực thuộc có trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Tỉnh ủy (B/c);
- Các đồng chí Huyện ủy viên;
- HĐND, UBND huyện;
- Các Ban xây dựng Đảng HU;
- UBMTTQ, các đoàn thể, huyện;
- Các phòng, ngành cấp huyện;
- Các tổ chức cơ sở Đảng;
- Lưu VP.

T/M BAN CHẤP HÀNH



Lê Xuân Thu



ĐỀ ÁN

Phát triển sản xuất nông nghiệp và xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn huyện Hoàng Hóa, giai đoạn 2023-2025

(Kèm theo Quyết định số 582/QĐ/HU, ngày 06/3/2023 của BCH Đảng bộ huyện)

Phần thứ nhất

SỰ CẦN THIẾT, CĂN CỨ VÀ PHẠM VI XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển nông nghiệp, nông dân và nông thôn, những năm qua huyện Hoàng Hóa đã có những cơ chế đặc thù để khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, nên kết cấu hạ tầng kỹ thuật phục vụ sản xuất nông nghiệp và đời sống nhân dân từng bước được nâng cao, đem lại diện mạo mới, sức sống mới cho nhiều vùng nông thôn.

Tuy nhiên, sản xuất nông nghiệp của huyện phát triển chưa thực sự bền vững, diện tích và quy mô sản xuất vẫn còn manh mún, chưa tạo ra được sản phẩm hàng hoá lớn, có năng suất, chất lượng, giá trị và khả năng cạnh tranh cao; thu nhập của nông dân còn thấp.... Trong khi nguồn lực của các địa phương đầu tư cho phát triển nông nghiệp còn nhiều hạn chế, trình độ sản xuất của bà con nông dân chưa theo kịp xu thế phát triển; các mô hình liên kết sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao còn ít và thiếu bền vững; hiệu quả hoạt động của HTX nông nghiệp chưa cao; hệ thống kết cấu hạ tầng như thủy lợi, cơ sở sản xuất, chế biến, bảo quản nông sản... chưa đáp ứng được yêu cầu sản xuất hàng hóa tập trung quy mô lớn.

Dự báo giai đoạn 2023-2025, sản xuất nông nghiệp sẽ tiếp tục phát triển theo hướng sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên, hướng đến phát triển bền vững; khoa học kỹ thuật được áp dụng mạnh mẽ trong sản xuất, công nghệ giống mới sẽ tạo cơ sở, triển vọng để nâng cao năng suất, chất lượng cây trồng, vật nuôi. Chương trình xây dựng Nông thôn mới tiếp tục được Đảng và Nhà nước quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo; là mục tiêu phấn đấu của cả hệ thống chính trị, với quyết tâm xây dựng vùng nông thôn Hoàng Hóa trở thành vùng quê đáng sống, cơ sở hạ tầng phù hợp với tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và nâng cao điều kiện sống người dân nông thôn, từng bước phát triển theo hướng đô thị.

Để tổ chức thực hiện thành công các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXVII, đưa Nghị quyết của Đảng đi vào cuộc sống, phát huy sức mạnh nội lực trong quần chúng nhân dân, cải thiện thu nhập - nâng cao đời sống nhân dân. Việc xây dựng và ban hành "**Đề án phát triển sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Hoàng Hóa, giai đoạn 2023-2025**" là cần thiết, góp phần đưa huyện Hoàng Hóa đến năm 2025 nằm trong tốp dẫn đầu của tỉnh và trở thành thị xã trước năm 2030.



II. CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

- Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban chấp hành trung ương Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045;

- Luật Trồng trọt, ngày 19 tháng 11 năm 2018; Luật Thủy sản, ngày 21 tháng 11 năm 2017; Luật Thủy lợi, ngày 19 tháng 6 năm 2017; Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16/11/2013;

- Các Nghị định của Chính phủ: số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 về Khuyến nông; số 67/2018/NĐ-CP, ngày 14/05/2018 quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; số 94/2019/NĐ-CP, ngày 13/12/2019 quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác; số 26/2019/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

- Các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 về việc phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; số 318/QĐ-TTg, ngày 08/3/2022 về việc Ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025

- Quyết định số 622-QĐ/TU ngày 23/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa (khóa XIX) ban hành Chương trình Phát triển nông nghiệp và Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

- Chỉ thị 10-CT/TU, ngày 16/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa về việc lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn trên địa bàn tỉnh;

- Các Quyết định của UBND tỉnh Thanh Hoá: số 1810/QĐ-UBND ngày 26/5/2022 về việc Ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021-2025; số 3416/QĐ-UBND, ngày 01/9/2021 về Phê duyệt Đề án phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; số 3809/QĐ-UBND, ngày 07/11/2022 về phê duyệt Đề án “Phát triển nông nghiệp hữu cơ tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022-2030”;

- Các Kế hoạch của UBND tỉnh Thanh Hoá: số 82/KH-UBND ngày 24/3/2022 về thực hiện chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2022-2030, tầm nhìn đến 2050; số 260/KH-UBND, ngày 07/11/2022 về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, thông minh, hình thành các vùng chuyên canh sản xuất hàng hóa quy mô lớn, chất lượng cao và phát triển các chuỗi giá trị từ sản xuất đến chế biến, tiêu thụ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022-2030;

- Quyết định số 92-QĐ/HU, ngày 30/11/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hoàng Hoa về Ban hành Chương trình phát triển nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, giai đoạn 2020-2025;

- Kế hoạch số 110-KH/HU, ngày 20/9/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hoàng Hoa về Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của BCH Trung ương Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI NGHIÊN CỨU

1. Đối tượng nghiên cứu: lĩnh vực sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp và xây dựng nông thôn mới theo hướng đô thị.

2. Phạm vi không gian: 37 xã, thị trấn thuộc huyện Hoàng Hoa.

Phần thứ hai

ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP VÀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN, GIAI ĐOẠN 2016-2022

I. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

Giai đoạn 2016-2022, ngành nông nghiệp phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức (do ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, suy thoái kinh tế...), nhưng sản xuất nông nghiệp của huyện vẫn đạt được nhiều kết quả quan trọng trên tất cả các lĩnh vực. Tốc độ tăng trưởng đạt và duy trì ở mức khá, cơ cấu kinh tế trong nội bộ ngành được chuyển dịch theo hướng tích cực, nhiều mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cho nông dân được hình thành, cụ thể:

1. Trong lĩnh vực trồng trọt: đã hình thành các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị mang lại hiệu quả kinh tế cao, từng bước làm thay đổi nhận thức, tập quán canh tác của người nông dân như: mô hình trồng Khoai tây Đức ở các xã Hoàng Lưu, Hoàng Thắng, Hoàng Đông, Hoàng Ngọc, Hoàng Tiến..., mô hình trồng rau củ, quả theo tiêu chuẩn VietGAP trong nhà màng, nhà lưới ở các xã Hoàng Hợp, Hoàng Đạt, Hoàng Đạo, Hoàng Lưu, Hoàng Thắng; mô hình sản xuất đậu tương rau tại xã Hoàng Trung; mô hình sản xuất Ngô ngọt tại xã Hoàng Trung, Hoàng Xuân và Thị Trấn Bút Sơn; mô hình sản xuất lúa thuần chất lượng cao tại Hoàng Cát, Hoàng Quý, Hoàng Sơn,... mô hình tích tụ đất đai quy mô lớn tại xã Hoàng Quý, Hoàng Sơn, Hoàng Đức,...

2. Trong Chăn nuôi: trên địa bàn huyện đã hình thành các mô hình trang trại chăn nuôi tập trung, đa dạng hoá con nuôi, nâng cao hiệu quả, góp phần quan trọng trong việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, tăng thu nhập của người dân trên địa bàn huyện. Đến năm 2022 toàn huyện có 42 trang trại chăn nuôi, trong đó: 01 trang trại bò, 18 trang trại lợn, 19 trang trại gia cầm và 04 trang trại tổng hợp; có 37 trang trại ứng dụng công nghệ cao trong chăn nuôi và có 15 trang trại chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học.

3. Trong nuôi trồng thủy sản: diện tích nuôi trồng thủy sản hàng năm khoảng 2.800 ha, diện tích nuôi tôm thâm canh, siêu thâm canh 303,6 ha, trong đó: nuôi siêu thâm canh có mái che 74,9 ha, nuôi trong ao bạt trong ao bạt 229,3 ha. Các xã có diện tích nuôi thâm canh mang lại hiệu quả kinh tế cao như: Hoàng Yên, Hoàng Lưu, Hoàng Châu, Hoàng Phụ... góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, đưa khoa học công nghệ vào sản xuất, gắn kết sản xuất với tiêu thụ và hình thành các vùng chuyên canh ứng dụng công nghệ cao.

4. Trong lĩnh vực Lâm nghiệp: duy trì công tác bảo vệ và phát triển diện tích rừng, đảm bảo tỷ lệ che phủ từ 5,2% trở lên; từng bước phát triển rừng gỗ lớn theo hướng công nghệ cao.

II. THỰC TRẠNG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Sau hơn 10 năm triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới; cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, huy động tối đa sự tham gia của cả hệ thống chính trị, người dân và cộng đồng doanh nghiệp. Huyện đã huy động được nhiều nguồn lực đầu tư cho xây dựng nông thôn mới, đặc biệt là hạ tầng giao thông đã có bước phát triển nhanh cả về số lượng, chất lượng và khá đồng bộ tất cả các tuyến đường huyện, đường liên xã, đường trục thôn, ngõ xóm; Hệ thống cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn có bước phát triển cả về số lượng và quy mô, đa dạng về loại hình và cấp độ, từng bước đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt và sản xuất của người dân, góp phần hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng- an ninh trên địa bàn huyện.

Với những kết quả đã đạt được, năm 2020 huyện Hoàng Hóa vinh dự được Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1019/QĐ-TTg, ngày 14/07/2020, công nhận huyện Hoàng Hóa đạt chuẩn NTM và được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba. Đến nay, huyện có 05 xã đạt chuẩn NTM nâng cao gồm: Hoàng Đồng, Hoàng Lộc, Hoàng Thái, Hoàng Tiến, Hoàng Xuân và 01 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu là Hoàng Lộc; có 37 thôn, phố được công nhận thôn, phố kiểu mẫu; toàn huyện có 20 sản phẩm được Hội đồng OCOP cấp tỉnh đánh giá xếp hạng 03 sao đến 5 sao (xếp thứ 3 toàn tỉnh); việc xây dựng vườn hộ, vườn mẫu đang được cấp ủy chính quyền các cấp quan tâm chỉ đạo, thực hiện nhằm nâng cao thu nhập cho người dân.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại hạn chế

Trong sản xuất nông nghiệp tuy đã đạt được kết quả bước đầu, nhưng các mô hình sản xuất nông nghiệp của huyện vẫn còn manh mún, khả năng cạnh tranh của sản phẩm còn thấp, chưa bền vững; chưa khai thác tốt tiềm năng, thế mạnh của từng khu vực; quá trình chuyển dịch cơ cấu sản phẩm, cây trồng, vật nuôi diễn ra chậm và chủ yếu là tự phát của người dân; các mô hình sản xuất ứng dụng công

nghệ cao còn ít và chậm được nhân rộng nên chưa tạo ra nhiều giá trị gia tăng; việc tích tụ ruộng đất để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn còn chậm và chưa thu hút được nhiều Doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp trên địa bàn huyện.

Trong xây dựng nông thôn mới, bên cạnh những thành công đạt được, phong trào xây dựng nông thôn mới vẫn còn một số tồn tại, khó khăn đó là: Một bộ phận người dân vẫn chưa nhận thức đúng, chưa tích cực chủ động trong xây dựng nông thôn mới, còn có tư tưởng so bì trong đóng góp kinh phí, công sức, hiến đất,... nên phong trào ở một số thôn, xã, chưa thực sự nổi bật, thiếu tính bền vững; Một số công trình văn hóa chưa được khai thác, sử dụng hiệu quả như: nhà văn hóa, khu thể thao xã, thôn ít tổ chức các hoạt động cộng đồng, làm giảm hiệu quả đầu tư và lãng phí nguồn lực; Một số xã có biểu hiện thỏa mãn, không tập trung nâng cao chất lượng tiêu chí, chưa đẩy mạnh xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, xây dựng thôn kiểu mẫu; Quy mô sản lượng của một số sản phẩm đạt chuẩn OCOP còn nhỏ; sức lan tỏa của Chương trình mỗi xã một sản phẩm chưa lớn, nhiều người tiêu dùng chưa biết đến sản phẩm OCOP; Tỉnh đã điều chỉnh tỷ lệ phân chia các cấp ngân sách đối với tiền đầu giá cấp quyền sử dụng đất kể từ năm 2022, các xã đang hưởng từ 50% tiền cấp quyền nay chỉ còn 25%; nguồn lực đầu tư từ ngân sách các cấp chưa đáp ứng nhu cầu duy trì tiêu chí và xây dựng NTM nâng cao, kiểu mẫu gây khó khăn cho thực hiện chương trình.

2. Nguyên nhân

Những hạn chế, yếu kém nêu trên có nhiều nguyên nhân như: huyện Hoàng Hóa đang trong quá trình phát triển, mở rộng không gian, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng chưa ổn định, ảnh hưởng của tốc độ đô thị hóa, nhận thức của người dân về chính sách tích tụ, tập trung đất đai phục vụ sản xuất lớn còn hạn chế, chính quyền một số địa phương còn thiếu quyết liệt trong công tác chỉ đạo sản xuất cũng như tích tụ ruộng đất để sản xuất quy mô lớn; không quyết liệt, dứt khoát thu hồi đối với phần diện tích đất nông nghiệp không đưa vào sản xuất trong 02 vụ liên tục theo Luật đất đai... Song nguyên nhân chủ yếu đó là: việc thu hút đầu tư vào nông nghiệp chưa có hiệu quả; cơ chế hỗ trợ của nhà nước còn thiếu đồng bộ và khó tiếp cận, công tác khuyến nông hiệu quả thấp; những hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, doanh nghiệp có nhu cầu đầu tư vào nông nghiệp đang gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận được với đất đai và hiện phải tiếp cận đất đai với chi phí quá cao, mặc dù nhiều hộ dân được giao đất nhưng không có nhu cầu sản xuất; một số tiêu chí xây dựng NTM đòi hỏi cần nhiều nguồn lực, song nguồn thu ngân sách ở một số xã còn thấp đã ảnh hưởng đến kết quả thực hiện các tiêu chí; vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước hạn chế và chưa kịp thời; nguồn lực nhân dân có hạn, lại phải đóng góp xây dựng hầu như tất cả công trình ở thôn gây khó khăn cho việc lập, xây dựng kế hoạch và huy động nguồn

vốn để thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, thôn kiểu mẫu.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Đánh giá chung

Cùng với sự chỉ đạo quyết liệt của các cấp, các ngành từ huyện đến cơ sở, trong hơn 6 năm qua, Chương trình xây dựng nông thôn mới và phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện đã có nhiều chuyển biến, phát triển vượt bậc, diện mạo của quê hương nông thôn mới ngày càng khang trang, tươi đẹp hơn, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được cải thiện và nâng cao; năm 2020, huyện Hoằng Hóa được Thủ tướng Chính phủ công nhận huyện đạt chuẩn NTM, đến nay, huyện có 05 xã đạt chuẩn NTM nâng cao (Hoằng Đồng, Hoằng Lộc, Hoằng Thái, Hoằng Tiến, Hoằng Xuân) và 01 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu (Hoằng Lộc), đồng thời đang hoàn thiện hồ sơ đề nghị tỉnh xét công nhận 02 xã đạt chuẩn NTM nâng cao (Hoằng Giang, Hoằng Tân) và 01 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu (Hoằng Thái); có 41 thôn, phố được công nhận thôn, phố kiểu mẫu; toàn huyện có 20 sản phẩm được Hội đồng OCOP cấp tỉnh đánh giá xếp hạng 03 sao đến 5 sao (xếp thứ 3 toàn tỉnh).

Về sản xuất nông nghiệp được quan tâm đầu tư phát triển mạnh, hình thành nhiều mô hình tích tụ, tập trung đất đai phát triển sản xuất theo quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nhiều giống cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao được đưa vào sản xuất, áp dụng các tiến bộ khoa học, đưa cơ giới hóa vào sản xuất và nhân rộng thay thế sức lao động, giá trị sản xuất nông nghiệp tăng cao. Cơ cấu lao động tiếp tục được chuyển dịch theo hướng tích cực, giảm lao động nông, lâm, ngư nghiệp, tăng dần lao động trong lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ thương mại. Tuy nhiên, trong sản xuất nông nghiệp vẫn chưa khai thác tốt tiềm năng, thế mạnh của từng khu vực, các mô hình sản xuất ứng dụng công nghệ cao còn ít và chậm được nhân rộng, việc tích tụ ruộng đất để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn còn chậm và chưa thu hút được nhiều Doanh nghiệp đầu tư.

2. Bài học kinh nghiệm

Một là, phải có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, sâu sát, quyết liệt của các cấp ủy Đảng, chính quyền, sự tham gia tích cực và phối hợp chặt chẽ của cả hệ thống chính trị, trong đó khẳng định vai trò quan trọng của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, đoàn thể.

Hai là, phải thực sự phát huy vai trò chủ thể của người dân. Vì vậy, công tác tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân là giải pháp hàng đầu, làm cho dân hiểu, dân tin, dân hưởng ứng, dân tham gia bàn bạc, hiến kế, đóng góp công, của để thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

Ba là, làm tốt công tác thi đua, khen thưởng, kịp thời động viên, khuyến khích nhân dân tích cực tham gia phong trào phát triển nông nghiệp, nông thôn, nhất là phong trào xây dựng nông thôn mới.

Bốn là, các mô hình sản xuất có hiệu quả kinh tế cao, ứng dụng công nghệ tiên tiến, liên kết sản xuất giữa Doanh nghiệp – Hợp tác xã – nông dân cần tập trung chỉ đạo, huy động các nguồn lực để nhân rộng, ứng dụng rộng rãi nhằm nâng cao thu nhập cho người dân.

Năm là, việc xây dựng ban hành các cơ chế chính sách phát triển sản xuất nông nghiệp và xây dựng Nông thôn mới phải có trọng tâm, trọng điểm, tạo động lực cho phát triển sản xuất và phong trào xây dựng Nông thôn mới.

Phần thứ ba

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU GIAI ĐOẠN 2023-2025

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao, cơ giới hoá, nông nghiệp sạch, theo hướng sản xuất hàng hoá, có sức cạnh tranh cao, thân thiện với môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu, nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị nông sản, nâng cao thu nhập và đời sống nông dân.

Từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng theo hướng phát triển đô thị, chỉnh trang cảnh quan vệ sinh môi trường nông thôn nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

2.1. Về phát triển nông nghiệp

- Diện tích đất được tích tụ, tập trung sản xuất quy mô lớn đạt 1.250 ha, trong đó, diện tích đạt theo tiêu chí của tỉnh quy định 880 ha, diện tích đạt theo tiêu chí của huyện quy định 370 ha.

- Về sản xuất áp dụng công nghệ cao và theo hướng công nghệ cao: lĩnh vực trồng trọt và nuôi trồng thủy sản đạt 880 ha; lĩnh vực chăn nuôi đạt 09 trang trại; lĩnh vực khai thác thủy sản đạt 30 tàu.

- Về sản xuất nông nghiệp sạch: diện tích trồng trọt và nuôi trồng thủy sản được cấp chứng nhận VietGAP, hữu cơ hoặc tương đương đạt 400 ha; 17 trang trại chăn nuôi được cấp chứng nhận VietGAP, hữu cơ hoặc tương đương. Sản lượng nông sản sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ hoặc tương đương đạt 1.500 tấn lúa, 20.000 tấn rau, củ, quả và 200 tấn tôm, cua, cá.

2.2. Về xây dựng Nông thôn mới, ATTP và phát triển sản phẩm OCOP

- Toàn huyện có 20 xã đạt chuẩn NTM nâng cao; 10 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu; 170 thôn, tổ dân phố đạt chuẩn NTM kiểu mẫu; 10 xã, thị trấn đạt tiêu chí xã ATTP nâng cao; có 37 sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao trở lên.

- Các ao, hồ trong khu dân cư trên toàn huyện được kè, lát cải tạo, chỉnh trang kết hợp làm công viên.

- Có 15 vườn mẫu được xếp hạng cấp huyện từ 4 đến 5 sao.

- Kiên cố kênh mương nội đồng và kiên cố trục chính đường giao thông nội đồng đạt từ 70 % trở lên theo cấp độ tiêu chí Nông thôn mới.

2.3. Huy động nguồn vốn đầu tư: tổng nguồn vốn huy động để thực hiện đề án khoảng trên 80 tỷ đồng. Trong đó, nguồn ngân sách huyện, cấp xã khoảng 50 tỷ đồng, nguồn xã hội hoá khoảng 30 tỷ đồng.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp ủy, chính quyền và nhân dân trong công tác phát triển nông nghiệp và xây dựng Nông thôn mới

- Đối với phát triển nông nghiệp: tập trung tuyên truyền, nâng cao nhận thức về tích tụ, tập trung đất đai để sản xuất quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao bằng nhiều hình thức như: chuyển nhượng, cho thuê, cho mượn, góp vốn bằng đất để hình thành mô hình sản xuất quy mô lớn,...; tuyên truyền về liên kết sản xuất với Hợp tác xã, doanh nghiệp, cá nhân,... để tạo ra sản phẩm hàng hóa lớn, giảm chi phí đầu vào, ổn định đầu ra; tuyên truyền về nâng cao chất lượng nông sản, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ sức khỏe cho cộng đồng, trong đó chú trọng vận động nông dân sản xuất nông nghiệp tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ,...

- Đối với công tác xây dựng nông thôn mới: tập trung tuyên truyền, nâng cao nhận thức "*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra và dân hưởng thụ*", trong đó cần chú trọng tuyên truyền, làm rõ lợi ích của việc đầu tư các công trình theo phương châm xã hội hóa "*Nhà nước và nhân dân cùng làm*"; việc xã hội hóa bằng nhiều hình thức khác nhau như: hiến đất, góp công sức trí tuệ, góp của, hưởng ứng vận động người khác tham gia,...

2. Về phát triển nông nghiệp

2.1. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển vùng sản xuất

Căn cứ quy hoạch phát triển vùng huyện, quy hoạch sử dụng đất và đồ án quy hoạch chung xây dựng xã để rà soát, duy trì, phát triển vùng sản xuất tập trung để làm cơ sở tập trung nguồn lực đầu tư nâng cấp, sửa chữa công trình công trình hạ tầng đáp ứng yêu cầu sản xuất. Trong đó, chú trọng hoàn thiện, nâng cấp cơ sở hạ tầng (*hệ thống thủy lợi, giao thông, hệ thống điện phục vụ sản xuất,...*) vùng sản xuất tập trung, vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao.

2.2. Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch

- Đối với sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ: lựa chọn các vùng sản xuất tập trung có diện tích từ 10 ha trở lên đối với lúa và nuôi trồng thủy sản; từ 02 ha trở lên đối rau, củ, quả để phát triển và duy trì sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ,... để tạo thương hiệu sản phẩm, từng bước đáp ứng nhu cầu thị

trường. Duy trì các trang trại chăn nuôi tập trung đủ điều kiện phần đầu đạt chuẩn theo quy trình nuôi VietGAP, hữu cơ,...

- Đối với sản xuất nông nghiệp ứng công nghệ cao: phát triển phải tuân thủ theo quy hoạch và quy trình quản lý Nhà nước, trong đó ưu tiên khuyến khích phát triển áp dụng công nghệ tự động, điều khiển từ xa, công nghệ sinh học, công nghệ kiểm soát môi trường sản xuất, tưới tiên tiến tiết kiệm nước,...

2.3. Tiếp tục đẩy mạnh cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp, trước mắt, ưu tiên đầu tư cơ giới hóa mạ khay, cấy máy, phun thuốc BVTV, phân bón bằng hệ thống máy móc góp phần giải phóng sức lao động, giảm giá thành, nâng cao hiệu quả sản xuất trong nông nghiệp.

2.4. Đổi mới tổ chức sản xuất theo hướng hợp tác, liên kết giữa doanh nghiệp, HTX, tổ hợp tác và người dân trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, trong đó doanh nghiệp giữ vai trò nòng cốt định hướng sản xuất, ứng dụng khoa học công nghệ, xây dựng và quản lý thương hiệu, tiêu thụ sản phẩm.

2.5. Xây dựng và nhân rộng các mô hình chuỗi liên kết sản xuất có hiệu quả cao đã và đang thực hiện thành công trên địa bàn huyện, tỉnh; thành lập các tổ cộng đồng, hợp tác xã tại các vùng nuôi trồng thủy sản nhằm hỗ trợ nhau trong dịch vụ đầu vào, kỹ thuật nuôi cũng như tiêu thụ sản phẩm.

3. Về xây dựng Nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu theo hướng đô thị hóa nông thôn.

- Tiếp tục rà soát, đánh giá các tiêu chí xây dựng NTM dựa trên cơ sở Bộ tiêu chí Quốc gia về xây dựng NTM, NTM nâng cao, kiểu mẫu, từ đó xây dựng kế hoạch, lộ trình và thứ tự ưu tiên để tập trung nguồn lực đầu tư, nâng cấp đáp ứng yêu cầu.

- Lồng ghép với các Chương trình, chính sách của Trung ương, của tỉnh và của đề án này để tập trung nguồn lực từng bước hoàn thiện các tiêu chí Nông thôn mới theo từng cấp độ đáp ứng yêu cầu sản xuất, dân sinh và môi trường cảnh quan.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong xây dựng nông thôn mới thực hiện đúng theo Pháp lệnh Dân chủ, trên tinh thần tự nguyện, không ép buộc. Trong đó ưu tiên kêu gọi đóng góp chính trang ao, hồ thành công viên công cộng đảm bảo vệ sinh môi trường; hiến đất chỉnh trang đường giao thông nông thôn; nâng cấp hệ thống thủy lợi, giao thông nội đồng; cải tạo vườn tạp, xây dựng vườn mẫu, giữ gìn vệ sinh môi trường,...

4. Đầu tư nguồn ngân sách nhà nước cấp huyện

4.1. Mức đầu tư đối với sản xuất nông nghiệp

4.1.1. Đầu tư xây dựng mô hình khuyến nông để nhân rộng

- Đối tượng: Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện.

- Điều kiện: có các đối tượng tham gia thực hiện mô hình và có vốn đối ứng để thực hiện mô hình theo quy định tại Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 về Khuyến nông.

- Mức đầu tư từ ngân sách huyện: tối đa 200 triệu/01 mô hình.

4.1.2. Đầu tư hướng dẫn, đánh giá cấp chứng nhận sản xuất VietGAP, chứng nhận hữu cơ hoặc tương đương trong lĩnh vực trồng trọt và nuôi trồng thủy sản.

- Đối tượng: UBND các xã xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu.

- Điều kiện: vùng trồng lúa và nuôi trồng thủy sản được cấp chứng nhận phải đạt quy mô từ 10 ha/01 vùng trở lên; vùng trồng rau, củ, quả phải đạt quy mô từ 02 ha/01 vùng trở lên.

- Mức đầu tư từ ngân sách huyện: tối đa 10 triệu/01 ha đối với chứng nhận vùng trồng lúa và vùng nuôi trồng thủy sản; tối đa 15 triệu đồng/01 ha đối với vùng trồng rau, củ, quả.

4.2. Mức đầu tư đối với xây dựng Nông thôn mới và xây dựng tổ dân phố kiểu mẫu

4.2.1. Đầu tư kè, lát, chỉnh trang cảnh quan ao, hồ trong khu dân cư thành công viên

- Đối tượng: UBND xã, thị trấn; thôn, tổ dân phố.

- Điều kiện: các ao, hồ nằm trong khu dân cư được kè; lát khuôn viên, chỉnh trang thành công viên.

- Mức đầu tư từ ngân sách huyện: 50% giá trị chi phí xây dựng sau khi quyết toán công trình, nhưng tối đa 250 triệu/01 công trình đối với ao, hồ có diện tích mặt nước dưới 2.000 m² và tối đa 500 triệu/01 công trình đối với ao, hồ có diện tích mặt nước từ 2.000 m² trở lên.

4.2.2. Đầu tư xi măng để kiên cố, nâng cấp kênh nội đồng và đường trục chính giao thông nội đồng

- Đối tượng: UBND xã, thị trấn; thôn, tổ dân phố.

- Điều kiện: công trình kênh nội đồng kiên cố phải có nhiệm vụ tưới tiêu tối thiểu từ 02 ha diện tích đất canh tác nông nghiệp trở lên; bê tông hoá đường trục chính giao thông nội đồng đạt chuẩn theo quy hoạch.

- Mức đầu tư từ ngân sách huyện: tối đa 100 tấn xi măng cho 01 xã, thị trấn.

4.2.3. Khen thưởng

- Đối tượng: UBND các xã; thôn, tổ dân phố.

- Điều kiện: có Quyết định công nhận của cấp có thẩm quyền về xã đạt chuẩn NTM nâng cao, xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu; quyết định công nhận thôn đạt chuẩn NTM kiểu mẫu, công nhận tổ dân phố đạt chuẩn kiểu mẫu.

- Mức khen thưởng từ ngân sách huyện: xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu 300 triệu đồng/01 xã; xã đạt chuẩn NTM nâng cao 200 triệu đồng/01 xã; thôn đạt chuẩn NTM kiểu mẫu 100 triệu đồng/01 thôn; tổ dân phố đạt chuẩn kiểu mẫu 100 triệu đồng/01 tổ dân phố.

4.3. Khen thưởng xã, thị trấn đạt tiêu chí ATTP nâng cao

- Đối tượng: UBND các xã, thị trấn.
- Điều kiện: có Quyết định công nhận của cấp có thẩm quyền về xã, thị trấn đạt tiêu chí ATTP nâng cao.
- Mức khen thưởng từ ngân sách huyện: 50 triệu đồng/xã, thị trấn.

4.4. Khen thưởng vườn hộ được xếp hạng 4 sao, 5 sao

- Đối tượng: chủ vườn.
- Điều kiện: có Quyết định công nhận xếp hạng vườn hộ từ 4 sao, 5 sao của Chủ tịch UBND huyện Hoàng Hoá.
- Hình thức khen thưởng: tặng giấy khen của Chủ tịch UBND huyện đối với chủ vườn hộ được xếp hạng 4 sao, 5 sao.

5. Giải pháp về vốn

- Nguồn vốn đầu tư thực hiện theo phương châm **“Nhà nước và nhân dân cùng làm”**.
- Giao HĐND, UBND huyện bố trí nguồn vốn ngân sách huyện cho giai đoạn 2023-2025 và hằng năm để đầu tư thực hiện các mục tiêu của Đề án.

Phần thứ tư TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc các đoàn thể chính trị, xã hội trực thuộc tổ chức quán triệt đầy đủ, sâu rộng đến cán bộ, đảng viên, hội viên và toàn thể nhân dân, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao nhằm thực hiện tốt Đề án này.

2. Giao UBND huyện căn cứ nội dung Đề án cụ thể hoá thành kế hoạch để tổ chức thực hiện. Đồng thời thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, báo cáo tình hình triển khai thực hiện, báo cáo BCH Đảng bộ huyện.

3. Đảng ủy các xã, thị trấn căn cứ nội dung Đề án, chỉ đạo UBND xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, phối hợp tốt với các phòng, ngành chức năng trong quá trình thực hiện Đề án.

4. Giao Văn phòng Huyện ủy phối hợp với các Ban xây dựng Đảng, các phòng, ngành liên quan theo dõi, đôn đốc việc triển khai, tổ chức thực hiện và tổng hợp báo cáo Ban chấp hành Đảng bộ huyện./.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN



